

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/LĐ-ST  
Ngày: 29/7/2024  
V/v “Tranh chấp BHXH, BHYT,  
BHTN, BHTNLD-BNN, trợ cấp thất  
nghiệp”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Đăng Khoa – Chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Biên Hòa.

Ông Hoàng Ngọc Vinh – Hiệu trưởng trường Tiểu học Thống Nhất.

*Thư ký phiên tòa:* Bà La Nguyễn Minh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:*  
Bà Trương Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Từ ngày 24 đến ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án lao động thụ lý số: 15/2023/TLST-LĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, về việc “Tranh chấp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN, trợ cấp thất nghiệp”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-LĐ ngày 28 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/QĐST-LĐ ngày 26/6/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Đức T, sinh năm 1988.

**Địa chỉ: Tổ O, khu phố Y, phường V, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV M.

**Trụ sở chính: Tổ B, ấp X, xã G, huyện M, tỉnh Đồng Nai.**

**Địa chỉ hoạt động: Tổ C, khu phố H, phường V, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

Đại diện theo pháp luật: Bà Vương Bích T2 – Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

**Địa chỉ: Số Z, đường X, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H, sinh năm 1976.

**Địa chỉ: Số Z, đường X, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

Văn bản ủy quyền số 76/GUQ-BHXH ngày 31/5/2023.

(ông T có mặt; Công ty TNHH MTV M vắng mặt; bà H có đơn xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:***

Ông Vũ Đức T làm việc cho Công ty TNHH MTV M từ tháng 01/2007, sau đó ông T và Công ty có ký hợp đồng không xác định thời hạn, công việc là công nhân bộ phận QC (bộ phận kiểm tra chất lượng hàng hóa), tiền lương 4.807.000đ/tháng. Công ty đã tham gia đóng bảo hiểm cho ông từ tháng 5/2011. Do hoàn cảnh khó khăn, tháng 01/2021 ông T làm đơn xin nghỉ việc tại Công ty và có thông báo trước 45 ngày. Công ty đã có quyết định số 01/QĐ-2021 về việc cho ông T nghỉ việc từ ngày 01/01/2021. Từ tháng 5/2011, hàng tháng Công ty điều trừ 10,5% tiền lương của ông để tham gia các loại bảo hiểm. Tuy nhiên, sau khi ông nghỉ việc, Công ty không chốt sổ BHXH cho ông. Ông được biết Công ty đã không đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho ông.

Do Công ty không đóng bảo hiểm cho ông T nên ông không đủ điều kiện để đăng ký hưởng trợ cấp thất nghiệp, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông, không được nhận trợ cấp thất nghiệp. Do đó, ông T khởi kiện, yêu cầu Công ty TNHH MTV M:

- + Chốt sổ BHXH cho ông.
- + Đóng BHYT, BHTNLĐ-BNN cho ông.
- + Đóng BHXH 11 tháng (từ tháng 02/2020 đến tháng 12/2020).
- + Đóng BHTN 07 tháng (từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2020).
- + Trả tiền bảo hiểm thất nghiệp 25.957.800đ.

**Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.**

*Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị Phương H đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ông Vũ Đức T có quá trình tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN, Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH MTV M từ tháng 5/2011 đến tháng 12/2020. Tuy nhiên, Công ty chưa đóng BHXH cho ông T từ tháng 02/2020, chưa đóng BHYT từ tháng 11/2020, chưa đóng BHTN, BHTNLĐ-BNN từ tháng 6/20220 đến tháng 12/2020. Về yêu cầu trả trợ cấp thất nghiệp: Theo quy định của Luật việc làm thì thời gian người lao động chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp được bảo lưu làm căn cứ để tính thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Việc Công ty TNHH MTV M không đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và không chốt sổ BHXH cho ông Vũ Đức T là vi phạm quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và chốt sổ BHXH cho nguyên đơn. Đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH MTV M bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp là không có cơ sở nên đề nghị HĐXX không chấp nhận.

Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Vũ Đức T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH MTV M đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, trả trợ cấp thất nghiệp nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, trợ cấp thất

nghiệp” theo điểm b, d khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Bị đơn có địa chỉ hoạt động tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm đ khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc giải quyết vắng mặt các đương sự: Bị đơn Công ty TNHH MTV M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, bà Đinh Thị Phương H là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

## **[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

[2.1] Xét yêu cầu đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, chốt sổ BHXH:

Ông Vũ Đức T trình bày, ông làm việc tại Công ty TNHH MTV M từ tháng 01/2007. Sau thời gian làm việc, có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Do Công ty không giao cho ông hợp đồng lao động nên ông không cung cấp cho Tòa án được. Ngày 01/01/2021, Công ty có quyết định số 01/01/QĐ-2021 giải quyết cho ông T thôi việc theo đơn xin thôi việc của ông. Tuy nhiên Công ty không đóng BHXH cho ông từ tháng 02/2020 đến tháng 12/2020 và không đóng BHTN cho ông từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2020, không đóng BHYT, BHTNLĐ-BNN cho ông.

Xét thấy, Điều 168 Bộ luật lao động quy định: *Người sử dụng lao động, người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; người lao động được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.* Khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội quy định: *Trách nhiệm của người sử dụng lao động: đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội.* Điều 44 Luật Việc làm quy định: *Người sử dụng lao động phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động tại tổ chức bảo hiểm xã hội trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc có hiệu lực.* Khoản 1 Điều 48 Bộ luật lao động quy định: *Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản tiền có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên.*

Quá trình giải quyết vụ án, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai trình bày: Ông Vũ Đức T mã số BHXH 7511159628 có quá trình tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN, Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH MTV M từ tháng 5/2011 đến tháng 12/2020. Tuy nhiên, Công ty chưa đóng BHXH cho ông T từ tháng 02/2020, chưa đóng BHYT từ tháng 11/2020, chưa đóng BHTN, BHTNLĐ-BNN từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2020. Cụ thể, mức lương đóng từ tháng 02/2020 đến tháng 12/2020 là 4.807.000đ. Nhận thấy, Công ty TNHH MTV M cho ông T thôi việc từ tháng 01/2021 nhưng chưa đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và chốt sổ BHXH cho ông T là vi phạm quy định tại Điều 48 Bộ luật lao động. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông T về việc buộc Công ty TNHH MTV M đóng BHXH cho ông từ tháng 02/2020 đến tháng 12/2020, đóng BHYT cho ông từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020, đóng BHTN, BHTNLĐ-BNN cho ông từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2020 và chốt sổ BHXH cho ông là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu thanh toán tiền trợ cấp thất nghiệp:

Điều 49 Luật Việc làm quy định: *Người lao động quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật này đang đóng BHTN được hưởng trợ cấp thất nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây: 1. Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc... 2. Đã đóng BHTN từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đối với trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 43 Luật này... 3. Đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật này. 4. Chưa tìm được việc làm sau 15 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ hưởng BHTN...* Xét thấy, ông T làm việc tại Công ty TNHH MTV M ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Công ty có nghĩa vụ tham gia BHTN cho ông T từ tháng 5/2011 đến tháng 12/2020. Do Công ty TNHH MTV M không đóng BHTN cho ông T từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2020 nên ông T không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

Tuy nhiên, khoản 3 Điều 46 Luật Việc làm quy định: *Tổ chức bảo hiểm xã hội thực hiện việc chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp.* Khoản 1 Điều 45 Luật Việc làm quy định: *Thời gian đóng BHTN để xét hưởng BHTN là tổng các khoảng thời gian đã đóng BHTN liên tục hoặc không liên tục được cộng dồn từ khi bắt đầu đóng BHTN cho đến khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật mà chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp.* Như vậy, khoảng thời gian ông T và Công ty đã đóng BHTN nhưng ông T chưa được hưởng trợ cấp thì được bảo lưu để cộng dồn vào lần tiếp

theo khi ông T làm thủ tục hưởng trợ cấp thất nghiệp. Cơ quan có trách nhiệm chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động là tổ chức bảo hiểm xã hội. Hiện nay, ông T còn trong độ tuổi lao động. Do đó, việc ông T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV M thanh toán cho ông tiền trợ cấp thất nghiệp là không có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra, Điều 52 Luật Việc làm quy định: *Trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp, hàng tháng người lao động phải trực tiếp thông báo tới trung tâm dịch vụ việc làm nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp về việc tìm kiếm việc làm, trừ các trường hợp sau đây: a) Người lao động ốm đau, thai sản, tai nạn có giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; b) Trường hợp bất khả kháng.* 2. *Đối với trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này thì người lao động có trách nhiệm thông báo cho trung tâm dịch vụ việc làm nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.* Điều 53 Luật Việc làm quy định: *1) Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp khi không thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng theo quy định tại Điều 52... 3) Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp trong các trường hợp sau đây: ... b) Tìm được việc làm...* Tại phiên tòa ông T trình bày, sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH MTV M, ông có đi làm bên ngoài, công việc nhận sửa, đan hàng mây tre. Ông không liên hệ Trung tâm dịch vụ việc làm để tìm kiếm việc làm. Do đó, ông T yêu cầu Công ty TNHH MTV M thanh toán cho ông tiền trợ cấp thất nghiệp số tiền  $4.807.000đ \times 60\% \times 9 \text{ tháng} = 25.957.800đ$  là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn Công ty TNHH MTV M phải chịu án phí lao động sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ. Ông T không phải chịu án phí sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b, d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm đ khoản 1 Điều 40; Điều 91; 92; khoản 1 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 266; 271; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 48; Điều 168 Bộ luật lao động;
- Áp dụng Điều 43; Điều 44; Điều 45; Điều 46; Điều 49; Điều 52; Điều 53 Luật Việc làm;

- Áp dụng Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội;
- Áp dụng Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **1. Tuyên xử:**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Đức T đối với bị đơn Công ty TNHH MTV M về việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp và chốt sổ bảo hiểm xã hội.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Đức T đối với bị đơn Công ty TNHH MTV M về việc bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp.

Buộc Công ty TNHH MTV M phải đóng bảo hiểm xã hội cho ông Vũ Đức T tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai từ tháng 02/2020 đến tháng 12/2020.

Buộc Công ty TNHH MTV M phải đóng bảo hiểm y tế cho ông Vũ Đức T tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020.

Buộc Công ty TNHH MTV M phải đóng bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho ông Vũ Đức T tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2020.

Buộc Công ty TNHH MTV M chốt sổ BHXH cho ông Vũ Đức T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Công ty TNHH MTV M phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000đ. Ông T không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CCTHADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thanh Thủy**



